

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2.49/QĐ-ĐHCN ngày 31 tháng 12 năm 2021
của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

Tên chương trình	: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Trình độ đào tạo	: Thạc sĩ
Ngành đào tạo	: Quản trị kinh doanh
Mã ngành đào tạo	: 8340101
Hình thức đào tạo	: Chính quy
Định hướng đào tạo	: Ứng dụng

1. Mục tiêu đào tạo

1.1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh đảm bảo tính quốc tế, đồng thời chú trọng vào điều kiện cụ thể của nền kinh tế Việt Nam. Chương trình cung cấp những kiến thức nâng cao, cập nhật về hoạch định chiến lược kinh doanh, quản trị các nguồn lực trong doanh nghiệp, xây dựng và phát triển mối quan hệ với khách hàng nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững cho tổ chức, doanh nghiệp. Học viên tốt nghiệp chương trình có: đạo đức và lương tâm nghề nghiệp; thái độ hợp tác với đồng nghiệp; ý thức tôn trọng pháp luật, các quy tắc nơi làm việc; đưa ra được các quyết định lãnh đạo, quản trị kinh doanh trong môi trường toàn cầu hóa.

1.1.2. Mục tiêu cụ thể:

+ Kiến thức

Có kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh như hoạch định chiến lược kinh doanh, quản trị nguồn nhân lực, quản trị sản xuất, quản trị chất lượng, quản trị tài chính, quản trị thương hiệu, quản trị chuỗi cung ứng, kinh doanh quốc tế.

+ Kỹ năng

Có kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm để hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo của một nhà quản trị kinh doanh trong môi trường toàn cầu hóa.

+ Thái độ

Có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp; thái độ hợp tác với đồng nghiệp; ý thức tôn trọng pháp luật, các quy tắc nơi làm việc.

+ Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng tự định hướng, thích nghi và tư vấn phù hợp với môi trường nghề nghiệp thay đổi

- Đánh giá và tư vấn chuyên sâu về lĩnh vực nghề nghiệp quản trị kinh doanh
- Đánh giá và phân biệt thông tin kế toán khoa học, tiên tiến để đưa ra giải pháp hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Tự định hướng và thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi
- Thực hiện tư vấn chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh

+ Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp có thể: (i) đảm nhiệm vị trí lãnh đạo, quản lý cấp cao, cấp trung gian trong các tổ chức, doanh nghiệp;

(ii) khả năng khởi nghiệp, tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân;

(iii) nghiên cứu viên, giảng viên của các trường đại học và viện nghiên cứu.

+ Trình độ Ngoại ngữ

Trình độ năng lực ngoại ngữ của học viên: Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam

2. Thời gian đào tạo: 2,0 năm

3. Khối lượng giáo dục toàn khoá: 60 tín chỉ

4. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo Quy chế hiện hành của Bộ giáo dục và Đào tạo, Quy định của trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

5. Quy trình đào tạo

Căn cứ vào Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

6. Thang điểm

Thang điểm chữ, thực hiện theo Quy chế đào tạo hiện hành của trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

7. Nội dung chương trình

Cấu trúc chương trình đảm bảo sự sắp xếp hợp lý, cân bằng ở từng học kỳ của năm học và từng khối kiến thức. Chương trình bố trí các môn học từ cơ bản đến nâng cao nhằm đảm bảo kiến thức được liên tục, mức độ tăng dần và đủ thời gian tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng, đạo đức, thái độ cần thiết để làm việc. Đồng thời chương trình cũng được thiết kế bảo đảm tính chuyên sâu cho từng lĩnh vực QTKD và có khả năng mở rộng cho nhiều chuyên ngành khác nhau.

Nội dung chương trình bao gồm các khối kiến thức cơ bản, cơ sở, chuyên ngành tốt nghiệp có mức độ tăng dần được giảng dạy trong các môn học, đồng thời giúp người học nâng cao thêm các kỹ năng mềm, kỹ năng tin học, ngoại ngữ, ... rèn luyện được tác phong, kỷ luật, an toàn lao động khi làm việc. Chương trình cũng đảm bảo tính linh hoạt giúp người học có thể chuyển đổi sang các ngành học khác ở năm thứ nhất, năm thứ hai hoặc học cùng lúc nhiều chương trình.

7.1. Khái quát chương trình

Chương trình đào tạo theo hình thức đào tạo chính quy tập trung, thời gian quy định là 2,0 năm, hoàn thành chương trình trong 4 học kỳ. Thực hiện theo quy chế đào tạo tín chỉ, để hoàn thành chương trình học viên có thể kéo dài tối đa 4 năm.

Bảng 1. Cấu trúc chương trình đào tạo

Stt	Nội dung	Số tín chỉ
1	Phần 1. Kiến thức chung	5
	Triết học	3
	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
	Tiếng Anh*	
2	Phần 2. Kiến thức cơ sở	13
	Phần kiến thức cơ sở bắt buộc	5
	Phần kiến thức cơ sở tự chọn	8
3	Phần 3. Kiến thức chuyên ngành	24
	Phần kiến thức chuyên ngành bắt buộc	15
	Phần kiến thức chuyên ngành tự chọn	9
4	Phần 4. Thực tập tốt nghiệp	18
	Thực tập	9
	Đề án tốt nghiệp	9
Tổng số		60

7.2. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo

Bảng 2. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Stt	Mã số học phần		Tên môn học	Số tín chỉ		
	Phần chữ	Phần số		Tổng Số	Lý, thuyết	TH/ TL
I	PHẦN KIẾN THỨC CHUNG			5	3	2
1	LP	7101.1	Triết học	3	2	1
	BM	7109.1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1

Stt	Mã số học phần		Tên môn học	Số tín chỉ		
	Phần chữ	Phần số		Tổng Số	Lý, thuyết	TH/ TL
II	PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ			13	11	2
2.1	Các học phần cơ sở bắt buộc			5	4	1
1	BM	7104.1	Kinh tế học ứng dụng	3	3	0
2	BM	7108.1	Lý thuyết quản trị kinh doanh	2	1	1
2.2	<i>Các học phần cơ sở tự chọn (chọn 8 tín chỉ trong các học phần sau)</i>			8	7	1
2.2.1	<i>Nhóm cơ sở tự chọn A (chọn 6 tín chỉ trong các học phần sau)</i>			6	6	0
1	BM	7103.1	Kinh doanh quốc tế	3	3	0
2	BM	7114.1	Quản trị chuỗi cung ứng	3	3	0
3	BM	7121.1	Thị trường tài chính và định chế tài chính	3	3	0
4	BM	7111.1	Quản lý công nghệ	3	3	0
2.2.2	<i>Nhóm cơ sở tự chọn B (chọn 2 tín chỉ trong các học phần sau)</i>			2	1	1
1	BM	7102.1	Hành vi tổ chức	2	1	1
2	BM	7123.1	Văn hóa trong kinh doanh	2	1	1
3	BM	7110.1	Quan hệ công chúng	2	1	1
4	LP	7102.1	Pháp luật về kinh doanh.	2	1	1
III	PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH			24	16	8
3.1	Các học phần chuyên ngành bắt buộc			15	10	5
1	BM	7113.1	Quản trị chiến lược	3	2	1
2	BM	7116.1	Quản trị nhân lực	3	2	1
3	BM	7118.1	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3	2	1
4	BM	7119.1	Quản trị thương hiệu	3	2	1

Stt	Mã số học phần		Tên môn học	Số tín chỉ		
	Phần chữ	Phần số		Tổng Số	Lý, thuyết	TH/ TL
5	BM	7105.1	Kỹ năng lãnh đạo	3	2	1
3.2	Các học phần chuyên ngành tự chọn (chọn 9 tín chỉ trong các học phần sau)			9	6	3
1	BM	7101.1	Đấu thầu	3	2	1
2	BM	7117.1	Quản trị rủi ro	3	2	1
3	BM	7107.1	Lượng hóa quản trị sản xuất	3	2	1
4	BM	7122.1	Thương mại điện tử	3	2	1
5	BM	7115.1	Quản trị dự án	3	2	1
6	BM	7120.1	Tinh thần doanh nhân	3	2	1
7	BM	7112.1	Quản trị chất lượng	3	2	1
IV	PHẦN THỰC TẬP VÀ LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP			18	0	18
1	BM	7324.1	Thực tập	9	0	9
2	BM	7106.1	Đề án tốt nghiệp	9	0	9
TỔNG CỘNG (I+II+III+IV)				60	30	30

(*) Học phần Tiếng Anh: Học viên tự học để được đánh giá kết quả “Đạt” của kỳ đánh giá năng lực trình độ Tiếng Anh do Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội tổ chức hoặc có chứng chỉ trình độ Tiếng Anh tương đương bậc 4/6 của Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

8. Kế hoạch đào tạo toàn khóa theo hình thức tập trung

Bảng 8.1. Kế hoạch đào tạo toàn khóa

Stt	Mã số học phần		Tên môn học	Tổng số TC	Học kỳ			
	Phần chữ	Phần số			I	II	III	IV
I	PHẦN KIẾN THỨC CHUNG			5				
1	LP	7101.1	Triết học	3	X			
2	BM	7109.1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	X			

Stt	Mã số học phần		Tên môn học	Tổng số TC	Học kỳ			
	Phần chữ	Phần số			I	II	III	IV
II	PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ			13				
2.1	Các học phần cơ sở bắt buộc			5				
1	BM	7104.1	Kinh tế học ứng dụng	3	X			
2	BM	7108.1	Lý thuyết quản trị kinh doanh	2	X			
2.2	<i>Các học phần cơ sở tự chọn (chọn 8 tín chỉ trong các học phần sau)</i>			8				
2.2.1	<i>Nhóm cơ sở tự chọn A (chọn 6 tín chỉ trong các học phần sau)</i>			6				
1	BM	7103.1	Kinh doanh quốc tế	3		X		
2	BM	7114.1	Quản trị chuỗi cung ứng	3		X		
3	BM	7121.1	Thị trường tài chính và định chế tài chính	3		X		
4	BM	7111.1	Quản lý công nghệ	3		X		
2.2.2	<i>Nhóm cơ sở tự chọn B (chọn 2 tín chỉ trong các học phần sau)</i>			2				
1	BM	7102.1	Hành vi tổ chức	2		X		
2	BM	7123.1	Văn hóa trong kinh doanh	2		X		
3	BM	7110.1	Quan hệ công chúng	2		X		
4	LP	71.02.1	Pháp luật về kinh doanh.	2		X		
III	PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH			24				
3.1	Các học phần chuyên ngành bắt buộc			15				
1	BM	7113.1	Quản trị chiến lược	3		X		
2	BM	7116.1	Quản trị nhân lực	3		X		
3	BM	7118.1	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3	X			
4	BM	7119.1	Quản trị thương hiệu	3			X	

Stt	Mã số học phần		Tên môn học	Tổng số TC	Học kỳ			
	Phần chữ	Phần số			I	II	III	IV
5	BM	7105.1	Kỹ năng lãnh đạo	3			X	
3.2	<i>Các học phần chuyên ngành tự chọn (chọn 9 tín chỉ trong các học phần sau)</i>			9				
1	BM	7101.1	Đấu thầu	3			X	
2	BM	7117.1	Quản trị rủi ro	3			X	
3	BM	7107.1	Lượng hóa quản trị sản xuất	3			X	
4	BM	7122.1	Thương mại điện tử	3			X	
5	BM	71.15.1	Quản trị dự án	3			X	
6	BM	7120.1	Tinh thần doanh nhân	3			X	
7	BM	7112.1	Quản trị chất lượng	3			X	
IV	PHẦN THỰC TẬP VÀ LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP			18				
1	BM	7124.1	Thực tập	9				X
2	BM	7106.1	Đề án tốt nghiệp	9				X
TỔNG CỘNG (I+II+III+IV)				60	13	14	15	18

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

❖ Giờ qui đổi được tính như sau:

- 01 Tín chỉ = 15 giờ giảng trên lớp (1 giờ giảng = 50 phút);
- 01 Tín chỉ = 30 giờ thí nghiệm, thực hành;
- 01 Tín chỉ = 50 giờ thực tập, đề án tốt nghiệp.

Chương trình đào tạo ngành là cơ sở giúp Hiệu trưởng quản lý chất lượng đào tạo, là quy định bắt buộc đối với tất cả các đơn vị đào tạo nghiêm túc thực hiện theo đúng nội dung chương trình đã xây dựng.

Căn cứ chương trình đào tạo ngành, Trưởng đơn vị đào tạo có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn các Bộ môn tiến hành xây dựng đề cương chi tiết học phần theo quy định của Trường sao cho vừa đảm bảo được mục tiêu, nội dung, yêu cầu đề ra, vừa đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể của Nhà trường, đáp ứng được nhu cầu của người học và của xã hội. Trên cơ sở đề cương chi tiết học phần, tiến hành xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung các trang thiết bị, máy móc phục vụ đào tạo. Trưởng đơn vị đào tạo có trách nhiệm ký, duyệt đề cương chi tiết học phần, xây dựng kế hoạch dạy học và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo và chuẩn đầu ra.

❖ **Trong quá trình thực hiện chương trình giảng viên cần lưu ý:**

- Giảng viên thực hiện trên lớp học lý thuyết cần được trang bị máy chiếu projector, máy tính, nối mạng internet. Khi giảng dạy cần lấy các ví dụ liên hệ thực tiễn minh họa để bài giảng sinh động.

- Trong quá trình thực hiện chương trình, hàng năm nếu đơn vị đào tạo thấy cần phải điều chỉnh cho phù hợp với thực tế làm văn bản trình lên Hội đồng khoa học và đào tạo Trường xem xét. Nếu thấy hợp lý, Hội đồng khoa học và đào tạo trình Hiệu trưởng quyết định điều chỉnh và chỉ điều chỉnh khi có quyết định của Hiệu trưởng.

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



Trần Đức Quý

TRƯỞNG KHOA

TS. Vũ Đình Khoa